

Bản án số: 682/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-07-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Trinh
- Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 345/2023/TLST – HNST ngày 26/4/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Nguyễn Tấn Ng, sinh năm 1958;
Địa chỉ : 81/12 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn : Bà Mai Thị Nh, sinh năm 1979;
Địa chỉ : 25/1E H, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/4/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ng trình bày: Ông và bà Mai Thị Nh tự nguyện chung sống từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện E, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyền số 01, ngày

18/10/2007. Sau khi kết hôn hai bên chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện nay ông bà đã sống ly thân. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Mai Thị Nh. Do bận công việc nên ông đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tú U, sinh năm 1999 – đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ng khai không có.

Bị đơn – bà Mai Thị Nh có bản tự khai có xác nhận của ủy ban nhân dân Phường Q, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Bà thống nhất với ông Nguyễn Tấn Ng về quá trình tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn cũng như những mâu thuẫn trong quá trình chung sống giữa bà và ông Ng, bà và ông Ng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay ông Ng nộp đơn yêu cầu ly hôn, bà đồng ý. Do bận công việc nên bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tú U, sinh năm 1999 – đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh khai không có.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tấn Ng và bà Mai Thị Nh có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ng có đơn yêu cầu ly hôn bà Mai Thị Nh. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ng, bị đơn bà Mai Thị Nh.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Mai Thị Nh hiện đang cư trú tại quận Tân Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[5] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của các đương sự và chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Ng và bà Nh đăng ký kết hôn hợp pháp, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ông Ng và bà Nh đều cùng ý kiến trình bày là hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không thực hiện được, bà Nh xin vắng mặt trong quá trình hòa giải, ông Ng cương quyết giữ yêu cầu xin ly hôn. Như vậy cho thấy các đương sự không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tú U, sinh năm 1999 – đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Ng và bà Mai Thị Nh thống nhất trình bày hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Ng được ly hôn bà Mai Thị Nh.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tú U, sinh năm 1999 – đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Ng và bà Mai Thị Nh thống nhất trình bày hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tấn Ng nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tấn Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009182 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc